

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN HỌC BẠ THPT ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY 2020

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Văn Hiến.

Tôi tên: Ngày sinh:/...../.....
Nơi sinh: Số CMND:
Địa chỉ liên lạc:
Điện thoại liên lạc (để trường báo tin): Email:
Tên trường THPT (học lớp 12):
Huyện (Quận): Tỉnh (Thành phố):
Năm tốt nghiệp THPT: Hạnh kiểm lớp 12: Học lực lớp 12:
Khu vực: KV1, KV2-NT, KV2, KV3. Đối tượng ưu tiên: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.
(khoanh tròn vào khu vực và đối tượng ưu tiên, nếu có).
Sau khi tìm hiểu các quy định xét tuyển của Nhà trường, Tôi đăng ký xét tuyển:

■ Theo kết quả học tập (học bạ) THPT đợt: : (Thí sinh chọn 1 trong 3 hình thức để xét tuyển)

HÌNH THỨC 1

Ngành:

Mã ngành:

Tên môn	Kết quả học tập		
	Lớp 11		Lớp 12
	HK1	HK2	HK1
Môn 1:			
Môn 2:			
Môn 3:			

HÌNH THỨC 2

Ngành:

Mã ngành:

Tên môn	Kết quả học tập	
	Lớp 12	
	HK1	HK2
Môn 1:		
Môn 2:		
Môn 3:		

HÌNH THỨC 3

Ngành:

Mã ngành:

Điểm trung bình cả năm lớp 12:	
-----------------------------------	--

Vào thời điểm nộp hồ sơ này, tôi: ☐ Đã có bằng tốt nghiệp.
☐ Đã có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.
☐ Chưa có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời. (Tôi sẽ nộp bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trước khi Nhà trường tiến hành xét tuyển)

Tôi xin cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng. Nếu sai, tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin nêu trên

....., ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn

Thí sinh gửi phiếu xét tuyển này về địa chỉ:
Phòng tuyển sinh - Trường Đại học Văn Hiến
642 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, Tp.HCM.



TUYỂN SINH
2020

ĐỐI TƯỢNG XÉT TUYỂN 2020

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trước năm 2020
- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương năm 2020

THỜI GIAN XÉT TUYỂN HỌC BẠ THPT (DỰ KIẾN)

Đợt 1: Từ 03/3 đến 28/5/2020	Đợt 5: Từ 24/7 đến 04/8/2020
Đợt 2: Từ 29/05 đến 30/6/2020	Đợt 6: Từ 05/8 đến 13/8/2020
Đợt 3: Từ 01/7 đến 15/7/2020	Đợt 7: Từ 14/8 đến 26/8/2020
Đợt 4: Từ 16/7 đến 23/7/2020	Đợt 8: Từ 27/8 đến 10/9/2020

HỒ SƠ XÉT TUYỂN

Đơn xét tuyển theo mẫu của Trường Đại học Văn Hiến.
Bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp THPT.
Bản sao chứng nhận học bạ THPT.
Bản sao Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

HÌNH THỨC XÉT TUYỂN

Hình thức 1:

Điểm TB tổ hợp 3 môn xét tuyển của HK1+HK2 lớp 11+ HK1 lớp 12+ điểm ưu tiên ≥ 18.0 điểm

Hình thức 2: Điểm TB tổ hợp 3 môn xét tuyển của HK1+HK2 lớp 12 + điểm ưu tiên ≥ 18.0 điểm

Hình thức 3: Điểm trung bình cả năm lớp 12 ≥ 6.0 điểm

**Lưu ý: Đối với ngành Điều dưỡng áp dụng theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

CHÍNH SÁCH ĐỒNG HÀNH CÙNG TÂN SINH VIÊN NĂM 2020

- Chương trình đào tạo rút ngắn **3 năm – 9 học kỳ**
- Đào tạo theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp
- 100%** sinh viên được giới thiệu nơi thực tập
- 96%** có việc làm sau khi tốt nghiệp
- Cam kết học phí không tăng trong suốt khóa học
- Hỗ trợ vay học phí **lãi suất 0%**

CÁC NGÀNH VÀ TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN (* ngành dự kiến tuyển sinh năm 2020)

STT	Tên ngành/chuyên ngành		Tổ hợp môn xét tuyển (chọn 1 trong 4 tổ hợp)
1	Công nghệ thông tin: Mạng máy tính và truyền thông, An toàn thông tin, Thiết kế Đồ họa/Game/Multimedia	7480201	A00: Toán, Lý, Hóa A01: Toán, Lý, Tiếng Anh D01: Toán, Văn, Tiếng Anh C01: Toán, Lý, Văn
2	Khoa học máy tính: Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin	7480101	
3	Kỹ thuật điện tử - viễn thông: Kỹ thuật điện tử - viễn thông, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Hệ thống nhúng và IoT	7520207	
4	Truyền thông đa phương tiện*: Sản xuất truyền hình, Sản xuất phim và quảng cáo	7320104	
5	Quản trị kinh doanh: Quản trị kinh doanh tổng hợp, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Quản trị marketing, Quản trị nhân sự, Quản trị dự án, Quản trị doanh nghiệp thủy sản	7340101	A00: Toán, Lý, Hóa A01: Toán, Lý, Tiếng Anh C04: Toán, Văn, Địa D01: Toán, Văn, Tiếng Anh
6	Tài chính ngân hàng: Tài chính doanh nghiệp, Tài chính ngân hàng	7340201	
7	Kế toán: Kế toán - kiểm toán, Kế toán doanh nghiệp	7340301	
8	Thương mại điện tử*: Quản trị hệ thống và phát triển website TMĐT, Quản trị kinh doanh TMĐT	7340122	
9	Luật*: Luật kinh tế, Luật thương mại quốc tế, Luật dân sự, Luật tài chính – ngân hàng	7380101	A00: Toán, Lý, Hóa A02: Toán, Lý, Sinh B00: Toán, Hóa, Sinh D07: Toán, Hóa, Tiếng Anh
10	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng: Quản lý phân phối - bán lẻ - tồn kho, Hệ thống vận tải và hậu cần quốc tế	7510605	
11	Công nghệ sinh học: Công nghệ sinh học nông nghiệp (vật nuôi, thủy sản, cây trồng), Công nghệ sinh học thực phẩm và sức khỏe, Công nghệ sinh học dược	7420201	
12	Công nghệ thực phẩm*: Dinh dưỡng, Quản trị và chất lượng thực phẩm, Kỹ thuật chế biến đồ ăn và thức uống, Kỹ thuật sản xuất và bảo quản thực phẩm	7540101	
13	Du lịch: Quản lý du lịch, Điều hành du lịch	7810101	A00: Toán, Lý, Hóa C00: Văn, Sử, Địa D01: Toán, Văn, Tiếng Anh C04: Toán, Văn, Địa
14	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: Quản trị lữ hành, Hướng dẫn du lịch	7810103	
15	Quản trị khách sạn: Quản trị khách sạn - khu du lịch, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810201	
16	Điều dưỡng*: Điều dưỡng đa khoa, Điều dưỡng Sản - Nhi	7720301	
17	Quản lý bệnh viện*: Quản trị chất lượng, Tài chính - kế toán y dược	7720802	A00: Toán, Lý, Hóa A09: Toán, Địa, GD&CD C00: Văn, Sử, Địa D01: Toán, Văn, Tiếng Anh D10: Toán, Địa, Tiếng Anh D15: Văn, Địa, Tiếng Anh
18	Xã hội học: Xã hội học truyền thông - báo chí, Xã hội học quản trị tổ chức xã hội, Công tác xã hội	7310301	
19	Tâm lý học: Tham vấn và trị liệu tâm lý, Tham vấn và quản trị nhân sự	7310401	
20	Quan hệ công chúng: Truyền thông - tổ chức sự kiện, Quảng cáo	7320108	
21	Văn học: Văn - giảng dạy, Văn - truyền thông, Văn - quản trị văn phòng	7229030	A01: Toán, Lý, Tiếng Anh D01: Toán, Văn, Tiếng Anh D10: Toán, Địa, Tiếng Anh D15: Văn, Địa, Tiếng Anh
22	Văn hóa học: Công nghiệp văn hóa (thiết kế mỹ thuật, tổ chức sự kiện văn hóa, quản trị giải trí kỹ thuật số), Văn hóa di sản - du lịch (quản lý di sản, khu di tích, danh thắng; thuyết minh), Kinh tế văn hóa ứng dụng (ẩm thực, trang phục, nhà ở)	7229040	
23	Việt Nam học: Văn hiến Việt Nam, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài	7310630	
24	Ngôn ngữ Anh: Tiếng Anh thương mại - du lịch, Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh, Tiếng Anh biên phiên dịch, Tiếng Anh chuyên ngành Quốc tế học	7220201	
25	Ngôn ngữ Nhật: Tiếng Nhật thương mại - du lịch, Tiếng Nhật biên - phiên dịch, Tiếng Nhật giảng dạy	7220209	A01: Toán, Lý, Tiếng Anh D01: Toán, Văn, Tiếng Anh D10: Toán, Địa, Tiếng Anh D15: Văn, Địa, Tiếng Anh
26	Ngôn ngữ Trung Quốc: Tiếng Trung thương mại - du lịch, Tiếng Trung biên - phiên dịch, Tiếng Trung giảng dạy	7220204	
27	Ngôn ngữ Pháp: Tiếng Pháp thương mại - du lịch, Tiếng Pháp biên - phiên dịch	7220203	
28	Đông phương học: Nhật Bản học, Hàn Quốc học (Tiếng Hàn thương mại - du lịch, Giáo dục tiếng Hàn)	7310608	
29	Quản lý thể dục thể thao*: Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện, Huấn luyện thể thao	7810301	T00: Toán, Sinh, NK TD&TT T01: Toán, Văn, NK TD&TT T02: Văn, Sinh, NK TD&TT T03: Văn, Địa, NK TD&TT N00: Xét tuyển môn Văn và Thi tuyển môn cơ sở ngành và chuyên ngành
30	Thanh nhạc: Thanh nhạc thính phòng, Thanh nhạc đương đại (nhạc nhẹ)	7210205	
31	Piano: Piano cổ điển, Piano ứng dụng (POP, Jazz), Sản xuất âm nhạc, Âm nhạc công nghệ	7210208	

VĂN PHÒNG TUYỂN SINH

665-667-669 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
642 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
624 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Website: www.vhu.edu.vn

Fanpage: <https://www.facebook.com/vhu.edu.vn/>

TỔNG ĐÀI TƯ VẤN MIỄN PHÍ

18001568